TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:335/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/9/2023
Về việc: "Ly hôn và tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thúy Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vinh – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST - HNGĐ, ngày 14/6/2023 về việc: "Ly hôn và tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu T – Sinh năm 1985; Địa chỉ: khối Q, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phạm Quốc H – Sinh năm 1988; Địa chỉ: khối Q, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Quốc H kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không quan tâm đến gia đình, không có trách Nệm với con, có quan hệ bất chính với người khác, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả trước mặt con, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn và không muốn việc cãi vả ảnh hưởng đến con cái trong gia đình nên bà T yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Quốc H.

Về con chung: có 02 con chung Phạm Võ Gia H1, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Võ Gia N, sinh ngày 05/01/2018. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi hai con chung. Về yêu cầu cấp dưỡng tại Đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông Tú cấp dưỡng nuôi con Phạm Võ Gia H1 mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bà Võ Thị Thu T không có ý kiến gì khác.

Đối với bị đơn ông Phạm Quốc H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập ông Phạm Quốc H đến Tòa làm việc nhưng ông H cố tình trốn tránh không đến Tòa nên không có lời trình bày của ông và không thực hiện được việc cấp tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật;

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Võ Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Quốc H; về con chung: đề nghị giao hai con Phạm Võ Gia H1, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Võ Gia N, sinh ngày 05/01/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Quốc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Thu T và ông Phạm Quốc H kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T khai là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà T không thể tiếp tục sống chung với ông H được nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông H. Đối với ông H, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông H theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Võ Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Quốc H.

[3] *Về con chung*: Có hai con Phạm Võ Gia H1, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Võ Gia N, sinh ngày 05/01/2018. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi hai con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Võ Gia H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trường hợp này xét thấy: Hiện nay các con đang ở cùng với bà T, quá trình giải quyết vụ án ly hôn, ông H không đến Tòa, không có ý kiến trình bày thể hiện việc mong muốn được nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và ổn định môi trường sống cho con nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Võ Gia H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, cha mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ông H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về mức cấp dưỡng, căn cứ với mức sống bình quân tại phương hiện nay, nhu cầu thiết yêu để nuôi dưỡng trẻ thì mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T đối với ông H.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thu T đối với ông Phạm Quốc H về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Võ Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Quốc H

2. *Về con chung:* Giao hai con Phạm Võ Gia H1, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Võ Gia N, sinh ngày 05/01/2018 cho bà Võ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Võ Gia H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2023 đến khi con Phạm Võ Gia H đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Ông Phạm Quốc H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000120 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Phạm Quốc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND thị xã Điện Bàn*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND phường Tân An, Hội An;*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ, án văn*